

Số: /2025/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 30/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn và hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số;

Căn cứ Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm;

Căn cứ Thông tư số 32/2025/TT-BKHCN của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển.

Xét Tờ trình số 420/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XX;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhân

QUY ĐỊNH

**Chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn;
hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn quy định tại khoản 2 Điều 39; dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, doanh nghiệp trong nước hoặc có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư thực hiện dự án thuộc một trong các loại hình dự án quy định tại Điều 1 Quy định này trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thẩm định, phê duyệt và giám sát việc hỗ trợ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Việc hỗ trợ phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

2. Không hỗ trợ đối với các dự án đã và đang được hưởng hỗ trợ tương tự từ nguồn vốn Nhà nước khác.

3. Các dự án đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo các chính sách khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đã được hưởng các chính sách hỗ trợ từ các chương trình, đề án khác của Trung ương hoặc tỉnh cho cùng một nội dung chi thì không được hưởng chính sách hỗ trợ cho nội dung chi đó tại Quy định này.

4. Tổ chức, doanh nghiệp được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và báo cáo việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 4. Tiêu chí

1. Tổ chức được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

a) Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh An Giang cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; đảm bảo năng lực tài chính.

b) Có phương án sản xuất, kinh doanh và mang lại hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang.

2. Doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

a) Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh An Giang cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

c) Đã tham gia vào lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chip bán dẫn.

d) Có vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trên báo cáo tài chính trong năm gần nhất nộp hồ sơ đáp ứng ít nhất 50% tổng mức đầu tư của dự án.

Điều 5. Điều kiện

1. Dự án thiết kế chip bán dẫn được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng trở lên; phù hợp với định hướng phát triển ngành công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn của quốc gia và của tỉnh; có năng lực thiết kế chip, vi mạch tích hợp, sở hữu hoặc sử dụng công cụ EDA, IP nền tảng.

b) Có kỹ sư, chuyên gia chuyên ngành thiết kế vi mạch, điện tử, công nghệ thông tin; đội ngũ quản lý dự án có kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế hoặc phát triển sản phẩm công nghệ cao.

c) Có sản phẩm mẫu, thiết kế IP, nền tảng mô phỏng hoặc giải pháp thiết kế chip cụ thể; có kế hoạch thương mại hóa hoặc ứng dụng trong các lĩnh vực công nghiệp, quốc phòng, nông nghiệp, đô thị thông minh, AI, IoT.

d) Có hợp tác nghiên cứu, đào tạo hoặc chuyển giao công nghệ với viện,

trường, doanh nghiệp trong, ngoài nước; dự án có tác động thúc đẩy hình thành chuỗi cung ứng, hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn tại tỉnh.

đ) Có phương án tài chính khả thi, khả năng duy trì hoạt động ổn định, tái đầu tư và mở rộng quy mô; cam kết báo cáo, giám sát, công khai kết quả sử dụng nguồn hỗ trợ theo quy định.

2. Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng trở lên; phù hợp các chiến lược, chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn; sản phẩm, công nghệ của dự án nằm trong danh mục được khuyến khích đầu tư phát triển theo Luật Công nghiệp công nghệ số.

b) Có năng lực nghiên cứu, thiết kế hoặc sản xuất trong lĩnh vực vi mạch, điện tử; có kỹ sư, chuyên gia chuyên ngành điện tử, công nghệ thông tin, vật liệu bán dẫn hoặc cơ điện tử; đội ngũ quản lý có kinh nghiệm triển khai dự án công nghệ cao.

c) Dự án có mục tiêu thúc đẩy hình thành chuỗi cung ứng, tăng tỷ lệ nội địa hóa hoặc hỗ trợ trực tiếp các dự án thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử chip bán dẫn trong nước; có hợp tác với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước.

d) Dự án tạo việc làm cho lao động kỹ thuật cao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh công nghiệp của tỉnh, chuyển giao công nghệ tiên tiến hoặc có sản phẩm có khả năng thay thế nhập khẩu.

đ) Có phương án tài chính khả thi, khả năng duy trì hoạt động ổn định, tái đầu tư và mở rộng quy mô; cam kết báo cáo, giám sát, công khai kết quả sử dụng nguồn hỗ trợ theo quy định.

3. Dự án sản xuất thiết bị điện tử được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng trở lên, phù hợp với các chiến lược, chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn.

b) Có năng lực thiết kế, sản xuất hoặc lắp ráp thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị IoT, cảm biến, thiết bị tự động hóa hoặc thiết bị tích hợp chip bán dẫn; có kỹ sư, chuyên gia trong các lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin, tự động hóa, cơ điện tử, hoặc kỹ thuật điều khiển.

c) Sản phẩm có yếu tố ứng dụng công nghệ bán dẫn hoặc chip thiết kế trong nước; có mục tiêu tăng tỷ lệ nội địa hóa, thay thế nhập khẩu hoặc liên kết

trực tiếp với doanh nghiệp thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử chip bán dẫn; có hợp tác nghiên cứu, phát triển hoặc sản xuất với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước.

d) Dự án có hợp đồng nguyên tắc với đối tác, hoặc văn bản ghi nhớ hợp tác với tổ chức, doanh nghiệp trong chuỗi giá trị sản xuất thiết bị điện tử.

đ) Dự án có phương án tài chính khả thi, kế hoạch thương mại hóa rõ ràng, khả năng duy trì hoạt động ổn định, mở rộng quy mô, tái đầu tư; có cam kết báo cáo, giám sát, công khai kết quả sử dụng nguồn hỗ trợ theo quy định.

Điều 6. Trình tự, thủ tục xét duyệt hỗ trợ

1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính. Thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

b) Nội dung thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của tổ chức, doanh nghiệp; Trong thời hạn 01 ngày, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản để nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện.

c) Thời gian thực hiện: 02 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

2. Thành lập Hội đồng thẩm định

a) Cơ quan tham mưu: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Nội dung thực hiện: Lập tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng; thành phần Hội đồng: đại diện Sở Khoa học và Công nghệ (Chủ tịch Hội đồng), Sở Tài chính (Phó Chủ tịch Hội đồng), các chuyên gia kỹ thuật và đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Tổ chức thẩm định hồ sơ

a) Cơ quan tổ chức: Hội đồng thẩm định.

b) Nội dung thực hiện: Nghiên cứu hồ sơ, đánh giá các tiêu chí theo quy định; họp thẩm định và kết luận dự án đủ/không đủ điều kiện hỗ trợ; lập biên bản và gửi kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Thời gian thực hiện: 08 ngày, kể từ khi Hội đồng được thành lập.

4. Tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- a) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
 - b) Nội dung thực hiện: Tổng hợp kết quả thẩm định; lập báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ cho dự án.
 - c) Thời gian thực hiện: 03 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản và kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định.
5. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định
- a) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - b) Nội dung thực hiện: Xem xét đề xuất hỗ trợ từ Sở Khoa học và Công nghệ.
 - c) Thời gian thực hiện: 05 ngày, kể từ khi nhận đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ.
6. Thông báo kết quả và triển khai hỗ trợ
- a) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
 - b) Nội dung: Thông báo chính thức cho tổ chức, doanh nghiệp về kết quả hỗ trợ.
 - c) Thời gian thực hiện: 03 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị

1. Văn bản đề nghị xác nhận dự án thuộc đối tượng hỗ trợ theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.
2. Văn bản đề nghị hỗ trợ theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.
3. Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổ chức/doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 8. Nội dung, mức hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ đối với dự án thiết kế chip bán dẫn bao gồm hỗ trợ kinh phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ theo định mức:
 - a) Đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số: Mức hỗ trợ 5% chi phí đầu tư dự án nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án.
 - b) Nghiên cứu và phát triển: Mức hỗ trợ 10% chi phí đầu tư dự án nhưng tối đa không quá 04 tỷ đồng/dự án.
 - c) Sản xuất thử nghiệm: Mức hỗ trợ 10% chi phí đầu tư dự án nhưng tối đa không quá 04 tỷ đồng/dự án.

d) Mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ: Mức hỗ trợ 50% chi phí đầu tư dự án nhưng tối đa không quá 20 tỷ đồng/dự án.

đ) Đổi mới công nghệ: Mức hỗ trợ 25% chi phí đầu tư dự án nhưng tối đa không quá 10 tỷ đồng/dự án.

2. Nội dung hỗ trợ đối với Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử bao gồm sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo định mức:

a) Sản xuất mẫu thử: Mức hỗ trợ 25% chi phí đầu tư dự án nhưng tối đa không quá 10 tỷ đồng/dự án.

b) Mua công nghệ: Mức hỗ trợ 50% chi phí đầu tư dự án nhưng tối đa không quá 20 tỷ đồng/dự án.

c) Đổi mới công nghệ: Mức hỗ trợ 25% chi phí đầu tư dự án nhưng tối đa không quá 10 tỷ đồng/dự án.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 tại Điều này từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số quy định tại Điều 11 của Luật Công nghiệp công nghệ số.

Điều 9. Giám sát và đánh giá

1. Tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ phải báo cáo định kỳ 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về tiến độ thực hiện và báo cáo tổng kết theo mẫu do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan được ủy quyền tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất; kết quả giám sát được công bố công khai theo quy định.

Điều 10. Xử lý vi phạm và hoàn trả kinh phí

1. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nhận hỗ trợ mà không thực hiện đúng cam kết, không triển khai dự án, sử dụng vốn không đúng mục đích, rút vốn trước thời hạn cam kết, vi phạm Điều 12 Luật Công nghiệp công nghệ số thì Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi toàn bộ kinh phí hỗ trợ đã giải ngân và xử lý theo quy định pháp luật.

2. Trường hợp có hành vi gian dối, hợp thức hóa chứng từ giả mạo để chiếm đoạt kinh phí hỗ trợ thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Phụ lục I
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN DỰ ÁN
THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2025/NQ-HĐND)

**TÊN TỔ CHỨC/DOANH
NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:
2. Mã số tổ chức, doanh nghiệp:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Người đại diện theo pháp luật:
- Họ tên: ; Chức vụ:.....
- Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu: số:ngày cấp....nơi cấp...
5. Điện thoại/Email liên hệ:
6. Tên dự án:
7. Địa điểm thực hiện dự án:
8. Ngành, lĩnh vực hoạt động:
9. Tổng mức đầu tư:(tỷ đồng).

10. Loại dự án:

- Dự án thiết kế chip bán dẫn
- Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn
- Dự án sản xuất thiết bị điện tử

11. Nội dung đề nghị:

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, xác nhận dự án nêu trên thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

12. Cam kết:

Tổ chức/doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kê khai trong Hồ sơ.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục II
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2025/NQ-HĐND)

**TÊN TỔ CHỨC/DOANH
NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

1. Tên tổ chức/ doanh nghiệp:
2. Mã số tổ chức/ doanh nghiệp:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Người đại diện theo pháp luật:
- Họ tên: ; Chức vụ:.....
- Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu: số:ngày cấp.....nơi cấp...
5. Tên dự án:
6. Tổng mức đầu tư:
7. Thời gian thực hiện:
8. Mục tiêu và sản phẩm đầu ra của dự án:
9. Các nội dung đề nghị hỗ trợ:
10. Tổng chi phí đề nghị hỗ trợ: đồng (bằng chữ:)
11. Tỷ lệ hỗ trợ theo quy định: %
12. Cam kết:

Tổ chức/doanh nghiệp cam kết sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định; hoàn trả hỗ trợ nếu vi phạm cam kết.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/ DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục III
TÀI LIỆU, HỒ SƠ, CHỨNG TỪ CHỨNG MINH TỔ CHỨC, DOANH
NGHIỆP ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2025/NQ-HĐND)

1. Hồ sơ pháp lý của Doanh nghiệp và Dự án:

- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Bản chụp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính (Báo cáo tài chính, xác nhận số dư ngân hàng)

2. Tài liệu thuyết minh:

a) Dự án thiết kế chip bán dẫn

- Năng lực thiết kế và công nghệ: mô tả quy trình/kiến trúc, công cụ EDA/IP (hợp đồng, hóa đơn, giấy phép).
- Nhân lực: danh sách kỹ sư/chuyên gia; hồ sơ lao động, bằng cấp/chứng chỉ.
- Kết quả R&D/sản phẩm mẫu: hồ sơ thiết kế, mô phỏng, prototype/biên bản thử nghiệm.
- Hợp tác/đào tạo/chuyên gia: Bản ghi nhớ/hợp đồng với viện/trường/doanh nghiệp; kế hoạch đào tạo.
- Báo cáo tài chính.

b) Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp

- Danh mục sản phẩm phụ trợ; hồ sơ công nghệ/dây chuyền, tiêu chuẩn chất lượng.
- Nhân lực: danh sách kỹ sư/chuyên gia phù hợp.
- Liên kết chuỗi cung ứng: hợp đồng/bản ghi nhớ cung ứng cho doanh nghiệp bán dẫn; kế hoạch nội địa hóa.
- Kế hoạch tuyển dụng/đào tạo; hồ sơ mua/nhận chuyển giao công nghệ.
- Phương án tài chính, dự toán cho nội dung xin hỗ trợ.

c) Dự án sản xuất thiết bị điện tử

- Năng lực nhà xưởng/dây chuyền/thiết bị; danh mục sản phẩm.
- Nhân lực: danh sách kỹ sư/chuyên gia.
- Hồ sơ kỹ thuật thể hiện tích hợp chip/bán dẫn; hợp đồng/bản ghi nhớ R&D/liên kết bán dẫn.
- Tài liệu hợp đồng nguyên tắc hoặc biên bản ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác

còn hiệu lực ký với tổ chức, doanh nghiệp trong chuỗi giá trị sản xuất thiết bị điện tử – bán dẫn, thể hiện rõ đối tác liên kết, nội dung hợp tác (cung ứng, sản xuất hoặc ứng dụng sản phẩm chip/thiết bị điện tử), quy mô hoặc lộ trình dự kiến thực hiện.

- Kế hoạch thương mại hóa, doanh thu dự kiến; đơn hàng/hợp đồng nguyên tắc (nếu có).